



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

HỒ SƠ

GIỚI THIỆU NĂNG LỰC

CÔNG TY CP SƠN HẢI PHÒNG

Hải Phòng 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

MỤC LỤC

- 1. GIỚI THIỆU CHUNG**
- 2. CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
- 3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019, 2020, 2021**
- 4. CHỨNG CHỈ CỦA CÔNG TY**
- 5. MỘT SỐ DỰ ÁN CUNG CẤP SƠN**
- 6. CATALOG CÔNG TY**



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhai phong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

GIỚI THIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

GIỚI THIỆU

Công ty cổ phần sơn Hải Phòng

Tên công ty: Công ty cổ phần sơn Hải Phòng
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Địa chỉ giao dịch: Số 21 - đường 208 - An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại: (84) 2253. 593 681 - 641 121
Fax: (84) 2253. 593 680
E-mail: hoa.nd@sonhaiphong.com
Website: www.sonhaiphong.com.vn
Diện tích: 30.000 m²
Tổng số lao động: 201
Công suất: 15.000 tấn/năm
Đại diện công ty:

1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Tổng giám đốc

2. Ông **Vũ Trung Dũng** PT Giám đốc
Mobile: 0913 272 260
Email: dung.vt@sonhaiphong.com

Công ty CP Sơn Hải Phòng thành lập ngày 25 tháng 1 năm 1960.

- Liên doanh với hãng sơn Chugoku (C'MP) – Nhật Bản.
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia ISO/IEC 17025:2005
- Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004
- Các kỹ sư giám sát đạt chứng chỉ giám sát quốc tế Nace & Frosio.

Hiện nay, HPP là nhà sản xuất và cung cấp sơn hàng đầu Việt Nam tại các lĩnh vực:

Sơn tàu biển và công trình biển,

Sơn các dự án công trình công nghiệp, sơn cầu thép, sơn sàn công nghiệp

Sơn container, sơn tám lợp, sơn giao thông và xây dựng...

Sản xuất và cung cấp sản phẩm nhựa Alkyd cao cấp



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TÍCH



- Huân chương độc lập hạng nhất, nhì, ba
- Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba
- Giải thưởng Ngôi sao chất lượng - Paris 2015
- Giải thưởng kinh doanh sáng tạo đổi mới – Hawaii 2014
- Giải thưởng vương miện vàng chất lượng quốc tế - London 2013
- Thương hiệu nổi tiếng Asean 2013
- Giải thưởng kim cương quốc tế về thỏa mãn khách hàng Roma - Italia năm 2012
- Giải thưởng cúp vàng chất lượng quốc tế Geneva – Thụy Sĩ năm 2011
- Giải thưởng cúp vàng chất lượng và uy tín kinh doanh – Đức năm 2011
- Giải thưởng cúp vàng kinh doanh xuất sắc – Tây Ban Nha năm 2010
- Chứng nhận 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2016, 2017, 2018
- Quả cầu vàng năm 2008, 2009
- Doanh nghiệp Top Ten thành phố Hải Phòng 2001 – 2009
- Cúp vàng thương hiệu hội nhập WTO năm 2008, 2009
- Cúp vàng "Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2008"
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng trên thị trường Việt Nam 2004-2007
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 1997 – 2006
- Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng 2004
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2005
- Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu 2005
- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ 1999 – 2002
- Cúp bạc chất lượng Việt Nam 1997
- Cúp vàng chất lượng Việt Nam 1998



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2018

Số:



20918/18

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hải Phòng*
Địa chỉ trụ sở: *Số 1 Đinh Tiên Hoàng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Điện thoại: 0225 3823769

Fax:

Email: *dkkdhai phong@gmail.com*

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0200575580

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn	2022(Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn	4663
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc	4933
6	Cho thuê xe có động cơ	7710
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng)	6810
8	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar)	5610
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
15	Đại lý du lịch	7911
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
17	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm	7490
19	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
20	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
21	Bán buôn thực phẩm	4632
22	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar)	5630
23	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ đóng gói liên quan đến vận tải; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)	5229

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG, Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Lưu: Nguyễn Hữu Thắng

CHỨNG THỰC

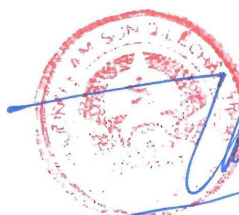
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

TRƯỞNG PHÒNG

3-04-2021

Số chứng thực: 3131...Quyển số

QUẢN LÝ UBND PHƯỜNG LAM SƠN



PHÓ CHỦ TỊCH
 ĐỖ XUÂN THỰC



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhaiiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0200575580

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 26 tháng 04 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI PHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HPP

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3593681

Fax: 0225.3593680

Email: nguyenvandung@sonhaiiphong.com Website: www.sonhaiiphong.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 80.071.770.000 đồng

Bằng chữ: Tám mươi tỷ không trăm bảy mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.007.177

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 08/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035072000571

Ngày cấp: 03/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

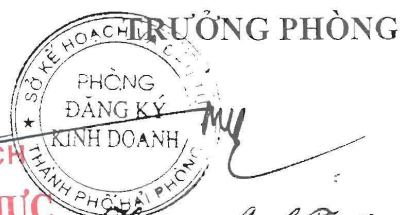
Chỗ ở hiện tại: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số chứng thực: 112... Quyền số: SCT/BS

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG LAM SƠN



PHÓ CHỦ TỊCH
 ĐỖ XUÂN THỰC



Hoàng Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Cấp ngày 09 tháng 02 năm 2017

1. Tên địa điểm kinh doanh:

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 2 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG - CỬA HÀNG BÁN VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 22A2 Đồng Tâm, đường Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 031.3734295

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035072000571

Ngày cấp: 03/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chỉ nhánh

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Mã số doanh nghiệp: 0200575580

Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chứng thực... Quyền số... SCT/BS
 CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG LẠCH TRAY



PHÓ CHỦ TỊCH
 ĐỖ XUÂN THỰC

TRƯỞNG PHÒNG



Hương Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Cấp ngày 09 tháng 02 năm 2017

1. Tên địa điểm kinh doanh:

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG - NHÀ MÁY SƠN HẢI PHÒNG

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 21 - Đường 208, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 031.3593668

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035072000571

Ngày cấp: 03/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Mã số doanh nghiệp: 0200575580

Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số chứng thực: 7134... Quyền số: SCT/BS
 CHỦ TỊCH ỦY BAN PHƯỜNG LAM SƠN



PHÓ CHỦ TỊCH
 ĐỖ XUÂN THỰC

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Số. 363/2020/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được điều chỉnh hồi tố do Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là Công ty liên kết sở hữu là 41,52%. Kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu được điều chỉnh hồi tố theo Biên bản thanh tra thuế làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng lên 9.964.504.370 đồng. Cụ thể như đã được trình bày tại Thuyết minh 6.1.



Vũ Ngọc án

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2020/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Mai Hoa

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		449.690.501.744	315.702.284.767
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	40.039.496.388	8.083.603.176
1. Tiền	111		40.039.496.388	8.083.603.176
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		76.350.000.000	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		76.350.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		181.028.762.258	166.497.953.834
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	164.095.470.967	111.369.578.139
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.592.150.293	4.776.064.086
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	50.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	8.853.866.644	52.307.358.864
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(2.512.725.646)	(2.005.047.255)
IV. Hàng tồn kho	140		145.200.891.537	137.300.710.440
1. Hàng tồn kho	141	5.5	145.821.282.470	138.156.840.679
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(620.390.933)	(856.130.239)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.071.351.561	3.820.017.317
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	6.849.606.673	3.747.174.154
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	221.744.888	72.843.163
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		311.368.723.562	309.251.922.639
II. Tài sản cố định	220		126.480.000.722	118.570.471.304
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	124.953.370.937	116.230.571.447
- Nguyên giá	222		251.426.769.638	229.212.695.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.473.398.701)	(112.982.123.905)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.526.629.785	2.339.899.857
- Nguyên giá	228		4.735.668.619	4.735.668.619
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.209.038.834)	(2.395.768.762)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		256.000.000	2.544.334.976
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	256.000.000	2.544.334.976
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	183.878.470.410	187.029.124.940
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		164.417.586.823	172.253.001.164
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.660.883.587	18.176.123.776
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		754.252.430	1.107.991.419
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	754.252.430	1.107.991.419
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		761.059.225.306	624.954.207.406

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		398.029.583.706	317.627.539.511
I. Nợ ngắn hạn	310		386.622.813.954	295.236.866.787
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	77.211.131.442	81.771.085.737
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		682.610.890	687.926.906
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	2.319.826.261	1.455.290.108
4. Phải trả người lao động	314		4.826.762.389	3.188.799.201
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	3.294.603.266	4.344.008.247
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	15.130.630.490	15.078.470.242
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	293.097.458.736	196.837.527.523
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(9.940.209.520)	(8.126.241.177)
II. Nợ dài hạn	330		11.406.769.752	22.390.672.724
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	11.406.769.752	22.390.672.724
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		363.029.641.600	307.326.667.895
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	357.574.111.600	304.197.081.895
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		148.023.554.694	135.932.229.694
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.128.492.944	57.666.956.244
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.903.133.192	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		82.225.359.752	57.666.956.244
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		16.779.964.310	12.955.796.305
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.455.530.000	3.129.586.000
1. Nguồn kinh phí	432		5.455.530.000	3.129.586.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		761.059.225.306	624.954.207.406
(440 = 300+400)				

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đoàn Thị Dung

Bùi Kim Ngọc

Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	796.054.469.880	576.109.922.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.18	210.053.006	297.106.877
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		795.844.416.874	575.812.815.153
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	604.804.092.463	445.012.018.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		191.040.324.411	130.800.796.915
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	5.902.670.977	1.537.131.116
7. Chi phí tài chính	22	5.21	21.101.500.645	15.131.034.550
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.783.483.029	15.118.969.550
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		(2.944.515.944)	15.454.623.809
9. Chi phí bán hàng	25	5.22	57.576.972.328	46.830.887.737
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	28.411.813.192	24.698.251.388
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		86.908.193.279	61.132.378.165
12. Thu nhập khác	31	5.23	1.014.275.668	2.018.948.409
13. Chi phí khác	32	5.23	249.099.216	1.953.907.840
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	5.23	765.176.452	65.040.569
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		87.673.369.731	61.197.418.734
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	531.888.754	155.282.966
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		87.141.480.977	61.042.135.768
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		82.225.359.752	59.754.169.259
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.916.121.225	1.287.966.509
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	10.329	6.466

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	87.673.369.731	61.197.418.734
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	17.136.130.864	16.647.644.963
- Các khoản dự phòng	03	(271.939.085)	(1.309.742.625)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(149.125.870)	(120.622.605)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	983.173.034	(5.952.990.601)
- Chi phí lãi vay	06	19.783.483.029	15.118.969.550
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	125.155.091.703	85.580.677.416
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(15.092.384.192)	(81.996.757.921)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(8.135.920.403)	(8.001.607.039)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(3.708.152.757)	51.344.383.497
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.748.693.530)	1.966.176.760
- Tiền lãi vay đã trả	14	(20.118.483.029)	(14.657.269.550)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(519.953.699)	(96.035.121)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.325.944.000	469.586.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(10.128.979.680)	(2.438.431.329)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	67.028.468.413	32.170.722.713
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(23.052.799.885)	(9.928.332.348)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	66.681.885	1.213.818.630
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(87.550.000.000)	(300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.050.000.000	250.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(19.305.272.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.060.488.038	16.149.070
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(96.425.629.962)	(28.053.636.648)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	719.042.495.182	460.027.282.058
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(633.766.466.941)	(447.829.022.813)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.055.508.900)	(16.366.771.170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	61.220.519.341	(4.168.511.925)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	31.823.357.792	(51.425.860)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.083.603.176	8.046.362.698
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	132.535.420	88.666.338
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	40.039.496.388	8.083.603.176

Người lập



Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng



Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng

Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680

Website : www.sonhaiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Số: 151/2021/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Mai Hoa**Giám đốc Kiểm toán**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 18/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 01/9/2019 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT***Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

Vũ Xuân Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2017-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		537.623.789.782	449.690.501.744
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.202.462.637	40.039.496.388
1. Tiền	111		11.602.462.637	40.039.496.388
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.600.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		97.150.000.000	76.350.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	97.150.000.000	76.350.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		266.611.985.947	181.028.762.258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	238.124.969.997	164.095.470.967
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.730.177.752	10.592.150.293
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	21.734.947.151	8.853.866.644
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.978.108.953)	(2.512.725.646)
IV. Hàng tồn kho	140		159.192.151.498	145.200.891.537
1. Hàng tồn kho	141	5.6	161.638.143.274	145.821.282.470
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.445.991.776)	(620.390.933)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.467.189.700	7.071.351.561
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	669.451.426	6.849.606.673
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		785.674.069	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	12.064.205	221.744.888
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		332.477.265.406	311.368.723.562
II. Tài sản cố định	220		116.195.732.920	126.480.000.722
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	112.696.860.965	124.953.370.937
- Nguyên giá	222		255.905.134.307	251.426.769.638
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(143.208.273.342)	(126.473.398.701)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.498.871.955	1.526.629.785
- Nguyên giá	228		7.822.790.066	4.735.668.619
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.323.918.111)	(3.209.038.834)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.867.412.255	256.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	4.867.412.255	256.000.000
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	210.760.720.231	183.878.470.410
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		161.234.996.644	164.417.586.823
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		51.060.883.587	22.660.883.587
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.735.160.000)	(3.400.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	6.200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		653.400.000	754.252.430
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	653.400.000	754.252.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		870.101.055.188	761.059.225.306

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		449.602.762.273	398.029.583.706
I. Nợ ngắn hạn	310		428.529.785.859	386.622.813.954
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	67.556.336.141	77.211.131.442
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.951.190.814	682.610.890
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	4.392.080.600	2.319.826.261
4. Phải trả người lao động	314		6.095.325.595	4.826.762.389
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	4.429.389.561	3.294.603.266
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	15.386.526.507	15.130.630.490
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	336.516.374.751	293.097.458.736
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(9.797.438.110)	(9.940.209.520)
II. Nợ dài hạn	330		21.072.976.414	11.406.769.752
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	21.072.976.414	11.406.769.752
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		420.498.292.915	363.029.641.600
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	420.498.292.915	357.574.111.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		194.949.137.368	148.023.554.694
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		109.014.611.180	95.128.492.944
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.759.269.228	12.903.133.192
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		98.255.341.952	82.225.359.752
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		18.892.444.715	16.779.964.310
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	5.455.530.000
1. Nguồn kinh phí	432		-	5.455.530.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		870.101.055.188	761.059.225.306

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	854.834.611.091	796.054.469.880
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.18	622.270.897	210.053.006
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	5.18	854.212.340.194	795.844.416.874
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	628.401.140.313	604.804.092.463
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		225.811.199.881	191.040.324.411
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	13.794.978.202	5.902.670.977
7. Chi phí tài chính	22	5.21	29.116.651.596	21.101.500.645
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.427.072.149	19.783.483.029
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		(1.257.120.705)	(2.944.515.944)
9. Chi phí bán hàng	25	5.22	71.229.224.378	57.576.972.328
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	27.588.506.721	28.411.813.192
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		110.414.674.683	86.908.193.279
12. Thu nhập khác	31	5.23	1.286.057.465	1.014.275.668
13. Chi phí khác	32	5.23	1.101.584.338	249.099.216
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	5.23	184.473.127	765.176.452
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		110.599.147.810	87.673.369.731
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	5.303.266.736	531.888.754
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		105.295.881.074	87.141.480.977
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		100.187.611.426	82.225.359.752
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5.108.269.648	4.916.121.225
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	12.585,69	8.796,83

Người lập

Kế toán trưởng

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Dung

Bùi Kim Ngọc

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	110.599.147.810	87.673.369.731
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BDS đầu tư	02	18.249.283.568	17.136.130.864
- Các khoản dự phòng	03	7.385.277.656	(271.939.085)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(4.659.702)	(149.125.870)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.292.220.958)	983.173.034
- Chi phí lãi vay	06	22.427.072.149	19.783.483.029
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	146.363.900.523	125.155.091.703
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(76.757.092.520)	(15.092.384.192)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(15.816.860.804)	(8.135.920.403)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.599.124.944)	(3.708.152.757)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.281.007.677	(2.748.693.530)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(22.555.872.149)	(20.118.483.029)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.520.554.211)	(519.953.699)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	2.325.944.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(20.546.189.605)	(10.128.979.680)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.849.213.967	67.028.468.413
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.946.471.685)	(23.052.799.885)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	473.210.000	66.681.885
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(53.390.000.000)	(87.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	26.590.000.000	11.050.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(28.400.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	550.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.078.620.138	3.060.488.038
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(62.044.641.547)	(96.425.629.962)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	842.550.546.224	719.042.495.182
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(789.465.423.547)	(633.766.466.941)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(26.731.388.550)	(24.055.508.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	26.353.734.127	61.220.519.341
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(26.841.693.453)	31.823.357.792
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	40.039.496.388	8.083.603.176
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4.659.702	132.535.420
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	13.202.462.637	40.039.496.388

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Số: 160/2022/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Giám đốc Kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 21/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Vũ Xuân Hùng
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		769.557.007.558	537.623.789.782
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	21.194.010.210	13.202.462.637
1. Tiền	111		21.194.010.210	11.602.462.637
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		175.738.313.750	97.150.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	175.738.313.750	97.150.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		320.311.191.498	266.611.985.947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	262.914.336.712	238.124.969.997
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.487.036.705	9.730.177.752
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		9.606.784.875	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	37.165.628.288	21.734.947.151
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(3.862.595.082)	(2.978.108.953)
IV. Hàng tồn kho	140		249.470.326.624	159.192.151.498
1. Hàng tồn kho	141	5.6	251.587.135.494	161.638.143.274
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.116.808.870)	(2.445.991.776)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.843.165.476	1.467.189.700
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.025.971.520	669.451.426
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.797.679.964	785.674.069
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	19.513.992	12.064.205
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		332.832.104.936	332.477.265.406
II. Tài sản cố định	220		119.134.362.179	116.195.732.920
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	116.878.802.509	112.696.860.965
- Nguyên giá	222		276.722.553.470	255.905.134.307
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(159.843.750.961)	(143.208.273.342)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	2.255.559.670	3.498.871.955
- Nguyên giá	228		8.063.781.469	7.822.790.066
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.808.221.799)	(4.323.918.111)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		472.383.513	4.867.412.255
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	472.383.513	4.867.412.255
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	212.551.514.244	210.760.720.231
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		158.225.790.657	161.234.996.644
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		51.060.883.587	51.060.883.587
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.735.160.000)	(7.735.160.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	11.000.000.000	6.200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		673.845.000	653.400.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	673.845.000	653.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.102.389.112.494	870.101.055.188

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		657.009.213.105	449.602.110
I. Nợ ngắn hạn	310		615.596.257.757	428.529.785.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	180.556.629.847	67.556.336.141
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.157.874.406	3.951.190.814
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.972.565.560	4.392.080.600
4. Phải trả người lao động	314		6.298.243.344	6.095.325.595
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	9.394.118.321	4.429.389.561
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	16.635.827.768	15.386.526.507
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	406.598.424.501	336.516.374.751
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(7.017.425.990)	(9.797.438.110)
II. Nợ dài hạn	330		41.412.955.348	21.072.976.414
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	41.412.955.348	21.072.976.414
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		445.379.899.389	420.498.292.915
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	445.379.899.389	420.498.292.915
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		252.418.906.471	194.949.137.368
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.744.523.927	109.014.611.180
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.637.331.021	10.759.269.228
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		66.107.192.906	98.255.341.952
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		21.574.369.339	18.892.444.715
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.102.389.112.494	870.101.055.188

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.031.209.456.705	854.834.611.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	1.014.391.645	622.270.897
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	1.030.195.065.060	854.212.340.194
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	855.902.883.929	628.401.140.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		174.292.181.131	225.811.199.881
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	16.440.192.928	13.794.978.202
7. Chi phí tài chính	22	6.4	24.510.875.544	29.116.651.596
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.286.971.975	22.427.072.149
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		(2.225.744.243)	(1.257.120.705)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	64.258.350.589	71.229.224.378
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	24.702.123.813	27.588.506.721
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		75.035.279.870	110.414.674.683
12. Thu nhập khác	31	6.6	770.549.718	1.286.057.465
13. Chi phí khác	32	6.6	278.708.524	1.101.584.338
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6.6	491.841.194	184.473.127
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		75.527.121.064	110.599.147.810
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	4.299.503.039	5.303.266.736
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		71.227.618.025	105.295.881.074
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		66.890.654.650	100.187.611.426
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.336.963.375	5.108.269.648
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	8.403	10.042

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		75.527.121.064	110.599.147.810
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		19.110.961.299	18.249.283.568
- Các khoản dự phòng	03		555.303.223	7.385.277.656
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(72.338.999)	(4.659.702)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.727.691.475)	(12.292.220.958)
- Chi phí lãi vay	06		22.286.971.975	22.427.072.149
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		103.680.327.087	146.363.900.523
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.464.087.718)	(76.757.092.520)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(89.948.992.220)	(15.816.860.804)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		114.567.082.441	(4.599.124.944)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(376.965.094)	6.281.007.677
- Tiền lãi vay đã trả	14		(22.357.171.975)	(22.555.872.149)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.645.800.027)	(3.520.554.211)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(18.319.049.687)	(20.546.189.605)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		46.135.342.807	8.849.213.967
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.654.561.816)	(12.946.471.685)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	473.210.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(119.585.098.625)	(53.390.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.590.000.000	26.590.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(28.400.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	550.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.838.980.949	5.078.620.138
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(104.810.679.492)	(62.044.641.547)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		959.217.393.454	842.550.546.224
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(868.795.364.770)	(789.465.423.547)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.827.483.425)	(26.731.388.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		66.594.545.259	26.353.734.127
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		7.919.208.574	(26.841.693.453)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.202.462.637	40.039.496.388
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		72.338.999	4.659.702
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	21.194.010.210	13.202.462.637

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

CHỨNG CHỈ CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

HAI PHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY

NO. 21, ROAD 208, AN DONG COMMUNE, AN DUONG DISTRICT,
HAI PHONG CITY, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 9001:2015

Scope of certification

MANUFACTURING AND SUPPLYING OF MARINE PAINTS, INDUSTRIAL PAINTS,
CONSTRUCTIVE, DECORATIVE AND TRANSPORTATION PAINTS
(EXCLUDE: THERMOPLASTIC ROAD MARKING MATERIAL) AND SYNTHETIC RESINS

Original cycle start date:	17-04-2006
Expiry date of previous cycle:	10-03-2021
Certification / Recertification Audit date:	17-03-2021
Certification / Recertification cycle start date:	28-05-2021
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	10-03-2024

Certificate No.: **VN008157** Version: **1** Issue Date: **28-05-2021**


LUU THI MAI HUONG



0008

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom
Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246





CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

HAI PHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY

NO. 21, ROAD 208, AN DONG COMMUNE, AN DUONG DISTRICT,
HAI PHONG CITY, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 14001:2015

Scope of certification

MANUFACTURING AND SUPPLYING OF MARINE PAINTS, INDUSTRIAL PAINTS,
CONSTRUCTIVE, DECORATIVE AND TRANSPORTATION PAINTS
(EXCLUDE: THERMOPLASTIC ROAD MARKING MATERIAL) AND SYNTHETIC RESINS

Original cycle start date:	03-04-2012
Expiry date of previous cycle:	02-04-2021
Certification / Recertification Audit date:	17-03-2021
Certification / Recertification cycle start date:	28-05-2021
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	02-04-2024

Certificate No.: **VN008158** Version: **1** Issue Date: **28-05-2021**


LUU THI MAI HUONG



0008

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246





CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaihong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:
PHÒNG THỬ NGHIỆM CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Laboratory:
TESTING LABORATORY OF HAI PHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY
HAI PHONG PAINT JOINT SOTCK COMPANY

Địa điểm PTN/ Lab location:
Số 21 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025: 2017

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation

Cơ, Hóa
Mechanical, Chemical

Mã số
Accreditation No.:

VILAS 031

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of issue: 28/12/2018 (Annex of decision: 733.2018/QĐ-VPCNCL dated 28/12/2018).
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 28/12/2021.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 01/06/1999.



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaihong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

Nace & Frosio Certificates For Inspectors and Supervisors

COATING MANUFACTURE





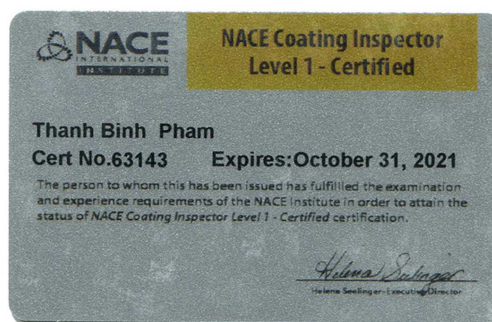
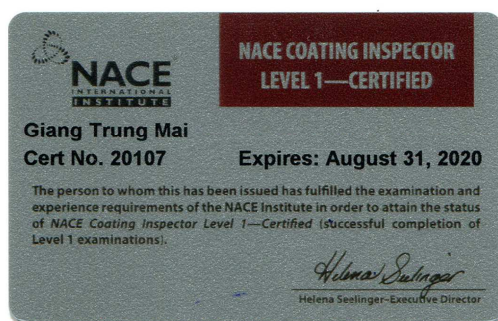
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaihong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

Nace For Inspectors and Supervisors

COATING MANUFACTURE





CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ THI CÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	TRỌNG TẢI	THỜI GIAN
MV	TRUONG NGUYEN OCEAN	TRUONG NGUYEN CO., Ltd	PHA RUNG	23,500	2021
MV	TRUONG NGUYEN STAR	TRUONG NGUYEN CO., Ltd	PHA RUNG	23,500	2020
MV	TAN BINH 134; TB 245	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU		2019
MV	LAN HA; Neptun Star	VOSCO	CHINA		2019
MV	VINASHIP PEARL	VINASHIP			2019
MV	TÂN BÌNH 245	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	24,000	2019
MV	TRANSCO GLORY	TRANSCO	PHA RUNG		2019
MV	CONG THANH 126	CONG THANH CO.LTD.	DIEM DIEN		2018
MV	MY HUNG	VINASHIP	BASON PHU MY		2018
MV	VINASHIP GOLD	VINASHIP	PHA RUNG		2018
MV	VINALINES PIONNER	VINALINES	CHINA		2018
MV	TAN BINH 236	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU		2018
MV	TAN BINH 135	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU		2018
MV	TAN BINH 234	TAN BINH CO., LTD	NOSCO		2018
MV	HAI NAM 79	HAI NAM CO., LTD	NAM TRIEU	28,000	2017
MV	TÀU ĐM HẢI NAM 88	HAI NAM CO., LTD	ĐT THÁI BÌNH DƯƠNG	22,000T	2017
MV	TÂN BÌNH 123	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	24,000	2016
MV	TAN BINH 134	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	24,000	2016
MV	TAN BINH 39	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	23,000	2016
MV	SOUTHERN WEALTH	NAM PHAT DAT SHIPPING	NAM TRIEU	7,200	2016
MV	ROYAL 16	HOANG GIA SHIPPING	HOANG GIA SHIPYARD	5,200	2016
MV	VINASHIP GOLD	VINASHIP	PHA RUNG	12,500	2016
MV	TIEN DAT 668	TIEN DAI PHAT	PHA RUNG	7,200	2016
MV	BINH MINH 09	VU GIA TAM CO., LTD	BINH AN	5,000	2016
MV	VINASHIP PEARL	VINASHIP	PHA RUNG	24,241	2016
MV	DONG BA	DONG DO MARINE JSC	PHA RUNG	6,516	2016
MV	HAI PHUONG OCEAN	HAI PHUONG CO., LTD.	PHA RUNG	4,300	2016
MV	DYNAMIC OCEAN 09	TIEN PHONG CO., LTD.	NAM TRIEU	7,200	2016
MV	THANH THANH DAT 99	THANH THANH DAT SHIPPING	NAM TRIEU	23,000	2016
MV	DYNAMIC OCEAN 01	TIEN PHONG CO., LTD.	NAM TRIEU	7,200	2016
MV	TRUONG MINH VIVTORY	TRUONG MINH SHIPPING	BINH AN	5,200	2016
MV	DYNAMIC OCEAN 09	TIEN PHONG CO., LTD.	NAM TRIEU	7,200	2016
MV	TRANSCO SKY	TRANSCO	PHA RUNG	8,700	2015
MV	TAN BINH 135	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	28,000	2015
MV	VAN DON ACE	HONG GAY SHIPPING	PHA RUNG	7,200	2015
MV	SUNDA	YUANTAIFUEL TRADING	NAM TRIEU	7,327	2015
MV	TRANSCO GLORY	TRANSCO	PHA RUNG	8,7000	2015



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

MV	VINASHIP SEA	VINASHIP	NAM TRIEU	27.841	2015
MV	SUNRISE 689	THUY SAN HP	PHA RUNG	5.000	2015
MV	DONG DU	DONG DO JSC	BA SON	9.515	2015
MV	BIEN DONG STAR	NIEN DONG SHIPPING	PHA RUNG	9.108	2015
MV	BLUE STAR	VOSCO	NAM TRIEU	22.000	2015
MV	TAN BINH 22	TAN BINH CO., LTD	NAM TRIEU	6.500	2015
MV	FS GLORY	VIEN DONG SHIPPING	HANG GIANG	4.045	2015
MV	ZIRCON	DONG LONG SHIPPING	BA SON	8.758	2016
MV	HAI PHUONG 189	MARINE BANK	SHIPMARINE	5.141	2015
MV	INLACO BRAVE	INLACO HP	PHA RUNG	9.561	2015
MV	TRUONG NGUYEN 26	TRUONG NGUYEN CO., LTD	TRUONG NGUYEN	5.000	2015
MV	XUAN HOA 68	XUAN HOA TRADING	THINH LONG	4.800	2015
MV	THANH DAT 88	THANH DAT 68	THINH LONG	5.200	2015
MV	OCEAN 68	BS PACIFIC MAR. S.A	BACH DANG	6.848	2015
MV	VTC SUN	VITRANSCHART	NAM TRIEU	23.581	2015
MV	HA NAM	VINASHIP	BACH DANG	6.512	2014
MV	DYNAMIC OCEAN 03	TIEN VU CO., LTD.	PHA RUNG	7.200	2014
MV	DYNAMIC OCEAN 02	TIEN VU CO., LTD.	PHA RUNG	7.200	2014
MV	DYNAMIC OCEAN 27	TIEN PHONG CO., LTD.	PHA RUNG	7.200	2014
MV	MY THINH	VINASHIP	PHA RUNG	14.348	2014
MV	VIMARRU ACE	DONG LONG SHIPPING	PHA RUNG	8.880	2014
MV	BIEN DONG MARINER	BIEN DONG CO., LTD	PHA RUNG	12.400	2014
MV	TAN BINH 79	TAN BINH	NAM TRIEU	11.000	2014
MV	TAN BINH 45	TAN BINH	NAM TRIEU	24.000	2014
MV	PVT DRAGON	PETRO VN TRANS. VUNG TAU	DONG DO	8.710	2014
MV	THANH THUY	INLACO HP	PHA RUNG	6.523	2014
MV	Kho nổi FSO5 150,000 T	PTSC	NAM TRIEU	150,000	2009



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhaihong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN CẦU ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
DANH SÁCH CẦU TRONG NƯỚC SỬ DỤNG HỆ THỐNG SƠN C-5, D-5 THEO TIÊU CHUẨN CẦU NHẬT BẢN			
CẦU NHẬT TÂN	HÀ NỘI	IIS, IIA, MTSC, SJC, SUMITOMO	2010-2014
CẦU VÀNH ĐAI 3	HÀ NỘI	SUMITOMO, TOKYU	2019-2020
CẦU NIÊM	HẢI PHÒNG	LILAMA 69-2	2016
CẦU RÀO 1	HẢI PHÒNG	AMECC, MECO, LILAMA	2021
CẦU CỬA LỤC 1	HẠ LONG	AMECC; NAM ANH CORP.	2021 - 2022
CẦU CỬA LỤC 3	HẠ LONG	AMECC; NAM ANH CORP	2021-2022
CẦU PHẬT TÍCH	BẮC NINH	MECO, COMA, CIENCO 1	2022
DANH SÁCH CẦU NƯỚC NGOÀI SỬ DỤNG HỆ THỐNG SƠN C-5, D-5 THEO TIÊU CHUẨN CẦU NHẬT BẢN			
CẦU MUMBAI	INDIA	IIA, MTSC	2020
CẦU KALNA	BANGLADESH	YOKOGAWA BRIDGE	2020
CẦU KELANI	SRILANKA	AGRIMECO & JFE	2018, 2019
CẦU KANCHPUR, MEGHNA, GUMTI 2	BANGLADESH	IHI	2017-2018
CẦU N70	PAKISTAN	YOKOGAWA BRIDGE	2017-2018
CẦU PAPUA NEW GUINE	PNG	MTSC	2018
CẦU SÔNG NILE (SUDAN)	DAI NIPPON CONSTR.	YOKOGAWA - LISEMCO	2014-2015
DANH SÁCH CẦU SỬ DỤNG HỆ THỐNG SƠN EPOXY GIÀU KẼM, POLYURETHANE			
CẦU VƯỢT ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH	HẢI PHÒNG	MECO 4 THẮNG LONG	2019
CẦU VƯỢT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	HẢI PHÒNG	MECO 41 THẮNG LONG	2016-2017
CẦU BẾN TƯỢNG	THÁI NGUYÊN	MECO 4 THẮNG LONG	2017
CẦU VƯỢT Ô ĐÔNG MẮC	HÀ NỘI	MECO 4 THẮNG LONG	2016
CẦU VƯỢT HOÀNG MINH GIÁM	HÀ NỘI	MECO	2015
CẦU VƯỢT TÂN MAI	HÀ NỘI	MECO	2015
CẦU ĐƯỜNG SẮT HN-HCM CP3A; CP3B; CP3C : 17 BRIDGES, CP4	VIETNAM RAILWAY	MES - MTSC; IIA; RINNKAIRCC; CIENCO1	2014-2015
CẦU ĐƯỜNG SẮT HN – LÀO CAI CP2: 24 BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	CIENCO 1, RCC	2013-2014
CẦU ĐƯỜNG SẮT HN-HCM GÓI CP2 – 10 CẦU, GÓI CP1A – CẦU NINH BÌNH, GÓI CP1B – CẦU ĐỒ LÊN GÓI CP1D – 8 CẦU	VIETNAM RAILWAY	TEKKEN – YOKOGAWA – THANG LONG – MARUBENI JV; MES - MTSC; CIENCO 1; 14 Bridge Co.,	2010- 2014
CẦU RỒNG	DA NANG CITY	CIENCO 1; EVN CEMC	2011-2013
CẦU TRẦN THỊ LÝ	DA NANG CITY	MCC1	2012
CHANGI PASSENGER LOADING BRIDGES	SINGAPORE	SONGDA JURONG	2011



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaiphong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN CẦU ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
DANH SÁCH CẦU SỬ DỤNG HỆ THỐNG SƠN EPOXY GIÀU KẼM, POLYURETHANE			
40 CẦU VƯỢT BỘ HÀNH	HANOI CITY	LILAMA HA NOI, COMA 26	2010
CẦU CHỮ Y	PMU Ho Chi Minh	MTSC	2009
CẦU CẦN THƠ	PMU CẦN THƠ	MTSC	2008
CẦU THANH TRÌ	PMU THANH TRÌ	OBAYASHI-SUMITOMO	2006
CẦU RÀO	PMU HAIPHONG	HAIPHONG TRANS. CO.	2005
CẦU KM818+925, +612, +125	VIETNAM RAILWAY	14 BRIDGE CO.; MTSC	2003
CẦU BÌNH	PMU BÌNH	IHI, MTSC, SJC	2004



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhaihong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

TỔNG KHO

PE	KHO XĂNG DẦU THÁI NGUYÊN	CTY 268 THÀNH CÔNG	CTY 268 THÀNH CÔNG	2021
PE	KHO XĂNG DẦU HẢI ANH HÀ NAM	CTY XĂNG DẦU HÀ ANH	PETROLIMEX 3	2020
PE	KHO HÓA CHẤT HẢI HÀ	CTY HÓA CHẤT HẢI HÀ	CTY HẢI ĐĂNG	2019
PE	BỂ CHỨA DẦU THÔ	LỘC HÓA DẦU NGHI SƠN	LILAMA	2017
PE	KHO PVOIL ĐÌNH VŨ	QUANG HUY CO., LTD	PETROLIMEX 1	2017
PE	KHO MPEC	MPEC	PETROLIMEX 1	2017
PE	KHO XĂNG DẦU THỌ QUANG	PLC	PETROLIMEX 1	2012
PE	KHO NHỰA ĐƯỜNG GỖ DẦU		TRATIMEX	2012
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU THUẬN LÝ	PETROLIMEX	PETROLIMEX 1	2012
PE	KHO XĂNG DẦU HÓA CHẤT MIỀN BẮC	KHO XD HÓA CHẤT MB	PETROLIMEX 1	2012
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU THỌ QUANG ĐÀ NẴNG	CTY CP HÓA DẦU PETROLIMEX (PLC)	PETROLIMEX 1	2012
PE	KHO XĂNG DẦU SÂN BAY NỘI BÀI	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	PETROLIMEX 1	2012
PE	KHO XĂNG DẦU CÁI LÂN	PV OIL	CTY LILAMA 45.1	2011
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU ALPHA	CTY CP DẦU KHÍ ANPHA HP	CTCP DẦU KHÍ ANPHA HP	2011
PE	PVTEX DINH VU	PETROVIETNAM	LILAMA, PVC, HYUNDAI	2010
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU K131	CTY XĂNG DẦU B12	PETROLEUM 1	2010
PE	KHO XĂNG DẦU CÙ LAO TÀO	PV-POL	PVD-PT	2009
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU VŨNG ÁNG	PETROVIETNAM	PETROLIMEX 1	2009
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU 19-9	CÔNG TY CP 19-9	PETROLIMEX 1	2008
PE	NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT	PETROVIETNAM	COMA	2008
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU CẦN THƠ	PETROVIETNAM	PETROLIMEX 1	2008
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU BITUMEN	CTCP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYÊN VẬT LIỆU	PETROLIMEX 1	2008
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU SHINPETRO	VINASHIN	PETROLIMEX 1	2008
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU NAM HÀ	PETROLIMEX	PETROLIMEX 1, 3	2005
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU BÌNH ĐỊNH	PETROLIMEX	PETROLIMEX BÌNH ĐỊNH	2005
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU AN HẢI	PETEC	PETROLEUM CONSTRUCTION CO.,	2005
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU SÔNG GIANG	PETROLIMEX	PETROLEUM CONSTRUCTION CO.,	2004
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU HẢI PHÒNG	PETROLIMEX	PETROLIMEX 1	2002
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU PVOIL ĐÌNH VŨ	PETROVIETNAM	LILAMA 69- 2	2001
PE	TỔNG KHO MEKONG	PETROVIETNAM	LILAMA	2000
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐỨC GIANG	PETROLIMEX	PETROLIMEX 1	1999
PE	TỔNG KHO XĂNG DẦU THỊ VẢI	PETROVIETNAM	EEC 45-1	1999



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhai Phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN – HYDROPOWER PLANTS

PS	THỦY ĐIỆN SƠN TRÀ	EVN	IPC	2017
PS	THỦY ĐIỆN LAI CHÂU	EVN	LILAMA 10	2015
PS	THỦY ĐIỆN HUỖI QUẢNG	EVN	LILAMA 10	2015
PS	THỦY ĐIỆN NẬM NGHIỆP	LÀO	LILAMA 10	2015
PS	THỦY ĐIỆN NẬM NA	EVN	LONG VU JSC	2012
PS	THỦY ĐIỆN DARKSRONG 2	EVN	VN MECO JSC	2012
PS	THỦY ĐIỆN HỦA NA	EVN	LILAMA	2011 - 2012
PS	THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 4	EVN	HESCO	2011
PS	THỦY ĐIỆN DARKSRONG 2A	EVN	HAGL HYDRO POWER	2010
PS	THỦY ĐIỆN YAGRAI I	EVN	QUOC CUONG CO.,	2010
PS	THỦY ĐIỆN GIA LAI	EVN	HAGL HYDRO POWER	2009
PS	THỦY ĐIỆN DAKRONG II	HOANG ANH CO., LTD	HAGL HYDRO POWER	2009
PS	THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN	ENV	SOMEKO	2009
PS	THỦY ĐIỆN AN ĐIỀM II	EVN	LILAMA	2008
PS	THỦY ĐIỆN ĐA KHAI	EVN	SOMEKO	2008
PS	THỦY ĐIỆN CỬA ĐẠT	EVN	AGRIMECO	2008
PS	THỦY ĐIỆN NAM THEUN	LAOS	MTSC	2007
PS	THỦY ĐIỆN NAM DONG III	EVN	LILAMA 69-2	2007
PS	THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀM	EVN	SONG DA CORPORATION	2007
PS	THỦY ĐIỆN BUONTOSA	EVN	COMA, VINAINCON	2007
PS	BLUE WATER		IMC, SONGDA JURONG	2007
PS	THỦY ĐIỆN CAMBODIA	CAMBODIA	MTSC	2006
PS	GAS TURBIN & R/ GEAR BED		MTSC	2006
PS	THỦY ĐIỆN SE SAN 4	EVN	COMA, VINAINCON	2006
PS	THỦY ĐIỆN HƯƠNG ĐIỀM	EVN	SOMEKO	2006
PS	THỦY ĐIỆN BẢN VỄ	EVN	EVN	2006
PS	THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG	EVN	LILAMA, HABIL	2006
PS	THỦY ĐIỆN EAR KRONG ROU	EVN	PEC, AGRIMECO	2006
PS	THỦY ĐIỆN BUON KUOP	EVN	LILAMA 45-3, VINACONEX	2005
PS	THỦY ĐIỆN PLEI KRONG	EVN	MIE, VINAINCON	2005
PS	THỦY ĐIỆN DREI HRING	EVN	LILAMA 45-3	2004
PS	THỦY ĐIỆN QUẢNG TRỊ	EVN	EVN	2004
PS	THỦY ĐIỆN HÀM THUẬN	EVN	LILAMA 45.1	1999



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN – THERMO - POWER PLANTS

PS	NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2	PVN	LILAMA 69-1 PHẢ LẠI	2016
PS	NHIỆT ĐIỆN SAFI	MA RỐC	VINAYAMA	2015
PS	NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 2	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	BEC GROUP COMPANY	2013
PS	NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	LILAMA	2012
PS	NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG 1	PETROVIETNAM	LILAMA	2010
PS	NHIỆT ĐIỆN KAMITSU	MITSUMI	LISEMCO	2009
PS	NHIỆT ĐIỆN MA -2	NHẬT BẢN	SÔNG ĐÀ JURONG	2008
PS	NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	TRUNG QUỐC	2008
PS	NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH (HÀ KHÁNH)	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	TRUNG QUỐC	2008
PS	NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	TRUNG QUỐC	2008
PS	IKK	NHẬT BẢN	SÔNG ĐÀ JURONG	2008
PS	SUMIKYO NIHAMA	NHẬT BẢN	MITSUMI THĂNG LONG	2006
PS	ISOGO BOILER SỐ 2	NHẬT BẢN	SÔNG ĐÀ JURONG, HANVICO	2006
PS	NHIỆT ĐIỆN SMK -1	IHI-NHẬT BẢN	SÔNG ĐÀ JURONG	2005
PS	NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ	ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	LILAMA	2005
PS	NHIỆT ĐIỆN KOSHIJIHARA	NHẬT BẢN	SÔNG ĐÀ JURONG	2004
PS	NHIỆT ĐIỆN CÁI LÂN	VINASHIN	LILAMA	2004
PS	NHIỆT ĐIỆN CAO NGẶN	THAN VIỆT NAM	VINAINCON, COMA, LILAMA	2003
PS	NHIỆT ĐIỆN SERAYA	SINGAPORE	SÔNG ĐÀ JURONG	2003
PS	NHIỆT ĐIỆN UBE (NHẬT BẢN IPP)	UBE	SÔNG ĐÀ JURONG	2002
PS	NHIỆT ĐIỆN TOKUYAMA (NHẬT BẢN IPP)	TOKUYAMA	SÔNG ĐÀ JURONG	2002
PS	NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG	THAN VIỆT NAM	LILAMA, VINACOAL	2002
PS	NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ II	VIỆT NAM	TDK	2001
PS	NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ	VIỆT NAM	MHI	1995



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhaihong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

NHÀ MÁY XI MĂNG – CEMENT PLANTS

CE	XI MĂNG QUẢNG PHÚC	VCM	QUANG PHUC CEMENT	2013
CE	XI MĂNG BÌNH PHƯỚC	VICEM HA TIEN	LILAMA 69-1	2012
CE	XI MĂNG TRUNG SƠN	TRUNG SON CEMENT	LILAMA 7	2011
CE	XI MĂNG CÔNG THÀNH	CONG THANH CEMENT JSC.	LILAMA 69-3	2011-2012
CE	XI MĂNG ĐẠI VIỆT	CMI DAI VIET	LILAMA 45-3	2010
CE	XI MĂNG ĐIỆN BIÊN	DIEN BIEN PROVINCE	CHINA	2009
CE	XI MĂNG LA HIÊN II	VINACOAL	LILAMA 69-1	2009
CE	XI MĂNG HÒA PHÁT	HOA PHAT GROUP	CHINA	2009
CE	XI MĂNG PHÚC SƠN II	PHUC SON CEMENT	LILAMA, TORISIMA	2009
CE	XI MĂNG CHINFON II	CHINFON CORP.,	LILAMA 3, LILAMA 69-2	2009
CE	XI MĂNG THANH LIÊM	THANH LIEM CEMENT	LILAMA 69-3	2009
CE	XI MĂNG BÚT SƠN	VIETNAM CEMENT CORP.	KAWASAKI, COMA, LILAMA	2008
CE	XI MĂNG THÁI NGUYÊN	VINAINCON	LILAMA, VINAINCON	2008
CE	XI MĂNG BỈM SƠN	VIET NAM	IHI-JAPAN	2008
CE	XI MĂNG SÔNG THAO	LILAMA	LILAMA	2007
CE	XI MĂNG HƯƠNG DƯƠNG	HUONG DUONG CEMENT CO., LTD	TORISIMA	2007
CE	XI MĂNG VINAKANSAI	VIET NAM	CHINA	2007
CE	XI MĂNG HẠ LONG	SONG DA COMPANY	SONGDA -JURONG	2007
CE	XI MĂNG THẮNG LONG	LILAMA	LILAMA	2006
CE	XI MĂNG CẨM PHẢ	VINACONEX	VIANCONEX, LILAMA	2006
CE	XI MĂNG PHÚC SƠN	PHUC SON CEMENT	LILAMA, TORISIMA	2004
CE	XI MĂNG SÔNG GIANH	VN CEMENT CORP.	COMA	2004
CE	XI MĂNG HAIPHONG	VN CEMENT CORP.	EEC 69-2	2001
CE	XI MĂNG NGHI SƠN	NGHI SON CEMENT	LILAMA	1999



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn

CMP
 CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG - CONSTRUCTION

TR	ĐƯỜNG SẮT TRÊN CAO TUYẾT CÁT LINH - HÀ ĐÔNG	VNR	VIỆT VƯƠNG, COMA, E NHẤT	2015-2016
	ĐƯỜNG SẮT TRÊN CAO TUYẾT CÁT LINH - HÀ ĐÔNG	VNR	VIỆT VƯƠNG, COMA, E NHẤT	2015-2016
TR	ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC SẠCH	VINACONEX	E NHẤT	2016
TR	SAMSUNG THÁI NGUYÊN	SAMSUNG ELECTRIC VIETNAM (SEV)		
TR	SAMSUNG BAC NINH	SAMSUNG ELECTRIC VIETNAM (SEV)	COMA 2; COMA 5 CCIM ; HAI LONG CONSTRUCTION JSC.	2012 – 2013
TR	NHÀ MÁY GANG THÉP THÁI NGUYÊN – GIAI ĐOẠN 2	TISCO JSC	LILAMA 45.3, CONSTRUCTION AND INDUSTRIAL PRODUCTION JSC, MAKSTEEL	2012
TR	TRUNG TÂM HỘI NGHỊ QUỐC GIA	VIET NAM	HANOI CON. CORP.,	2006
TR	NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM	VEAM	LILAMA 5	2005

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG / BÊ TÔNG – CONSTRUCTION / CONCRETE

TR	THỦY SẢN CÁT HẢI	CAT HAI AQUACULTURE	CAT HAI AQUACULTURE	2012
TR	THỦY SẢN NHA TRANG	VAN XUAN AQUACULTURE	VAN XUAN AQUACULTURE	2016
TR	HON DAU RESORT	HON DAU RESORT	HON DAU RESORT	2016
TR	NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH	PVN		2016



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
 Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
 Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
 Website : www.sonhai phong.com.vn

CMP
 CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SƠN CHUGOKU – HẢI PHÒNG

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

SÂN BAY – AIRPORT ACCESSORIES

TR	SÂN BAY ĐÀ NẴNG	VIET NAM	SHINMAYWA	2016
TR	SÂN BAY CÁT BI	VIET NAM	ACC, SHINMAYWA	2015
TR	SÂN BAY NỘI BÀI T2	VIET NAM	LISEMCO 2, LILAMA 69-1	2013
TR	KUMAMOTO	JAPAN	SONGDA JURONG	2011
TR	SÂN BAY MUMBAI	JAPAN	SONGDA JURONG	2011
TR	SÂN BAY TAKAMATSU	JAPAN	SONGDA JURONG	2011
TR	SÂN BAY ĐÀ NẴNG	VIETNAM AIRLINES	LISEMCO	2009
TR	CHITOSE PROJECT- J116	JAPAN	SONGDA JURONG	2009
TR	KOMATSU PROJECT - 117	JAPAN	SONGDA JURONG	2009
TR	SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	VN AIRLINES	SJC	2006
TR	SÂN BAY ILO ILO	PHILIPPINES	SONGDA JURONG	2006
TR	SÂN BAY SINGAPORE	SINGAPORE AIRPORT	SHINMAYWA-SONGDA JURONG	2001
TR	SÂN BAY NOTO	NOTO AIRPORT	SHINMAYWA-SONGDA JURONG	2001
TR	SÂN BAY NARITA	NARITA AIRPORT	SHINMAYWA-SONGDA JURONG	2001
TR	SÂN BAY NỘI BÀI	VN AIRLINES	LICOGI	2000

LOẠI	TÊN DỰ ÁN	ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	THỜI GIAN
------	-----------	--------	----------	-----------

NHÀ MÁY HÓA CHẤT – CHEMICAL PLANTS

CH	IL VIETNAM LUBE OIL BLEND PLANT PROJECT	IDEMITSU	HOANG HA CO.,LTD	2013
CH	JGC LUBE OIL BLEND PLANT	JGC	THUAN PHAT CO.,LTD	2013
CH	DỰ ÁN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG		LISEMCO 2	2012
CH	DỰ ÁN SÔ ĐA CHU LAI	KHAI HOAN Co.Ltd,	SODA CHU LAI JSC	2012
CH	DỰ ÁN MÍA ĐƯỜNG QUYÊN QUANG	PETROLIMEX	LISEMCO 2	2012
CH	NHÀ MÁY DẦU NHỒN THUẬN LÝ	PETROLIMEX	PETROLIMEX 1	2012
CH	EXXO - MOBIL	SHELL	MITSUMI THANGLONG	2009
CH	BĂNG TẢI NIPON CONVEYOR	QUATAR	SONGDA JURONG	2005
CH	ĐẠM HÓA CHẤT HÀ BẮC	HABAC CHEMICAL CO.	LILAMA	2004
CH	GIẤY BÃI BẰNG	VINA PAPER CORP.,	BAI BANG PAPER	2003
CH	THỨC ĂN GIA SÚC PRONOCO	PRONOCO	TAN DINH EC CO	2003
CH	NHÀ MÁY CONDENSATE	PETROVIETNAM	LLAMA 45-1	2002



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng
Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680
Website : www.sonhai phong.com.vn

CMP
CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

Tên dự án	Chủ đầu tư	Nhà thầu	Diện tích (m ²)	Năm
Xưởng Công ty CP Vilaco, HP	Vilaco	Vilaco	2,500	2019-2021
Nhà máy luyện đồng Lào Cai, LC	Tổng công ty khoáng sản - Vinacomin	Lilama 10; IPC	5,000	2019
VINFAST Hai Phong	VINGROUP	SEICO GROUP, HAI LONG CONSTRUCTION JSC.,	4,563	2018
KREMS Factory - Trang Due, HP	TNHH KREMS VN Co.	SEICO GROUP	3,000	2017
LogicValley Factory Bac Ninh - Yen Phong	LogicValley Bac Ninh	SEOGWOO CONSTRUCTION CO., LTD (VIET NAM)	12,000	2017
Proceduce shoe for export	Hoa Thanh Co.	Cty thương mại Sơn Linh	12,000	2017
Nhà máy SX Bao Bì – HP	Công ty TNHH SX Bao Bì HP	Cty thương mại Sơn Linh	900	2017
CFS warehouse- Nam Hai Logistics- HP	Nam Hai Logistics Co.	Cty thương mại Sơn Linh	3,000	2017
Bao An Taiwan Viet Nam Factory - HP	Bao An Taiwan Viet Nam Co.	Cty thương mại Sơn Linh	6,000	2017
Tien Phong plastic factory - HP	Tien Phong Plastic JSC.,	Dai Dung Corp.	6,500	2016-2017
VINPEAL HA LONG - QN	VINGROUP	SONG CAM CONSTRUCTION	2,000	2016
CAT LINH - HA DONG HIGH RAILWAY STATIONS	VNR	VIET VUONG GROUP	60,500	2015-2016
		E NHAT GROUP		2015-2016
		COMA CORP.		2015-2016
HEESUNG VIET NAM ELECTRIC, Trang Due, An Duong, Hai Phong	HEESUNG- ELECTRONICS (KOREA)	SEOGWOO CONSTRUCTION CO., LTD (VIET NAM)	4,494	2016
HKT VIET NAM ELECTRIC, Trang Due, An Duong, Hai Phong	HKT CO., LTD (KOREA)	SEOGWOO CONSTRUCTION CO., LTD (VIET NAM)	3,105	2016
HS-COLOR FACTORY,	HS-COLOR CO., LTD (KOREA)	SEOGWOO CONSTRUCTION CO.,	2,660	2016



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính : Số 12 Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng

Nhà máy : Số 21 đường 208 An Đồng - An Dương - Hải Phòng

Điện thoại : 84-225.3835710 - 3593681 Fax: 84-225.3571053 - 3593680

Website : www.sonhai phong.com.vn



CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.

Trang Due, An Duong, Hai Phong		LTD (VIET NAM)		
HALLA VIET NAM ELECTRIC, Trang Due, An Duong, Hai Phong	HALLACAST CO., LTD (KOREA)	SEOGWOO CONSTRUCTION CO., LTD (VIET NAM)	8,050	2016
108 MILITARY CENTRAL HOSPITAL, HÀ NỘI	108 Military Central Hospital	THAI DUC LAM CORP.	25,000	2016
HEESUNG VIET NAM ELECTRIC period 2 Trang Due, An Duong, Hai Phong	HEESUNG- ELECTRONICS (KOREA)	SEOGWOO CONSTRUCTION CO., LTD (VIET NAM)	2,700	2016
DIAMOND PLAZA COMPLEX, HAI PHONG	CTY CP XD & DV TM NGÔ QUYỀN	CÔNG TY CP TM CHÂU THANH	1,550	2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG



TRỤ SỞ CHÍNH: 12 Lạch Tray - Hải Phòng

Nhà máy - Địa điểm giao dịch:

Số 21 Đường 208 - An Đông - An Dương - Hải Phòng

Điện thoại : +84.31.3593681 - 3593682 - 3641121

Fax : +84.31.3593680

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Hà Nội: 109 Nguyễn Khuyến - Quận Ba Đình

Điện thoại : +84.4.37222796

Fax : +84.4.37222797

Nhà phân phối chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh:

Lầu 10 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng - Quận 1

Điện thoại : +84.8.22205319

Fax : +84.8.22205324

HEAD OFFICE: 12 Lạch Tray str - Hai Phong

Factory

Transaction add : No. 21 - 208 Road - An Đông

An Dương - Hải Phòng

Tel : +84.31.3593681 - 3593682 - 3641121

Fax : +84.31.3593680

REPRESENTATIVE OFFICE

Hà Nội: 109 Nguyễn Khuyến str

Tel : +84.4.37222796

Fax : +84.4.37222797

Main distributor:

PETRO VIETNAM PAINT JOINT STOCK COMPANY

Hồ Chí Minh City:

10th Floor - Green Power Bldg - 35 Ton Duc Thang str - Dist 1

Tel : +84.8.22205319

Fax : +84.8.22205324



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY



www.sonhaiphong.com.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Hai Phong Paint Joint Stock Company was established on 25/01/1960. With advanced, modern technology of paint production licensed by Chugoku Marine Paints - Nhật Bản - là hãng sơn tàu biển hàng đầu trên thế giới. Đến nay công ty đã trở thành nhà cung cấp và dịch vụ sơn tàu biển, sơn công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

Với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2005, công ty đã giành được sự tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước.

- ♦ Huân chương độc lập hạng nhất, nhì, ba
- ♦ Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba
- ♦ Giải thưởng ngôi sao quản lý chất lượng - Paris 2015
- ♦ Giải thưởng kinh doanh sáng tạo đổi mới - Hawaii 2014
- ♦ Giải thưởng vương miện vàng chất lượng quốc tế - London 2013
- ♦ Thương hiệu nổi tiếng Asean 2013
- ♦ Giải thưởng kim cương quốc tế về thỏa mãn khách hàng 2012
- ♦ Giải thưởng cúp vàng chất lượng quốc tế Geneva Thụy Sĩ năm 2011
- ♦ Giải thưởng cúp vàng chất lượng và uy tín kinh doanh Đức năm 2011
- ♦ Giải thưởng cúp vàng kinh doanh xuất sắc Tây Ban Nha năm 2010
- ♦ Chứng nhận 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- ♦ Chứng nhận 1 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam



Ông Nguyễn Văn Viện
Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of Management Board



Madrid
11-2010



Berlin
10-2011



Geneva
7-2011



Roma
6-2012



London
11-2013



Hawaii
8-2014



Paris
6-2015

Hai Phong Paint Joint Stock Company was established on 25/01/1960

With advanced, modern technology of paint production licensed by Chugoku Marine Paints - Japan, the company up to now has got the highest position in supplying and doing services of marine and industrial paint all over Vietnam. Applying the quality controlling system of ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 and laboratory management system of ISO/IEC 17025:2005, the best result is the belief of the customers forever.

CÔNG NGHỆ

Công nghệ luôn được đổi mới và hài hòa với môi trường

TECHNOLOGY

Technology always be harmonized with environment



CHẤT LƯỢNG

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ luôn được cải tiến và nâng cao để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng

QUALITY

Products and services always be improved, enhanced for the needs of customers.



NHÂN LỰC

Cán bộ, nhân viên thường xuyên được đào tạo, đủ năng lực để phục vụ mục đích phát triển của công ty.

HUMAN

Staffs and managers continuously be trained to get higher and higher knowledge and skilled for the cause of research





CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG



SƠN TÀU BIỂN



NOVA
Light colored non-far
epoxy tank coating



CLEAN KEEP
Solvent free paint
for water tank



CERABOND 2000
Heat/welding resistant
shop primer



UMEGUARD
Epoxy high performance
surface tolerance paints



PERMAX No. 3000S
High solid epoxy
and glass flake



SEAGRANPRIX
Tin free anti-fouling
paint



BIOCLEAN
Silicon anti-fouling paint

Dược chuyển giao công nghệ của hãng Chugoku Marine Paints (CMP Nhật Bản), một trong 6 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực tàu biển, công trình biển với kinh nghiệm sản xuất sơn gần một thế kỷ phục vụ cho ngành công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu biển tại Nhật bản và trên toàn thế giới.

Sơn lót phân xưởng thể hệ mới silicat giàu kẽm Cerabond 2000, chịu hàn cắt tới nhiệt độ 800°C

Sơn chống rỉ epoxy đa năng

Sơn epoxy cho kết ballast độ bền tới 15 năm

Sơn epoxy biến tính cho hầm hàng tàu chở sản phẩm xăng dầu

Sơn epoxy không dung môi, không độc cho kết nước ngọt

Sơn silicon chịu nhiệt đến 700°C

Sơn chống hà tự mài bóng không hợp chất cơ thiếc

Seagrandprix 220 HS & 660 HS.



HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY



MARINE PAINTS



UNY
High build Polyurethane
for finish coating



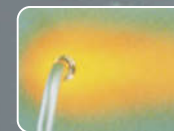
HIPOXY PRIMER CLF
High solid and heavy metal
free primer coatings



PERMASTAR
Specially protective coating for
application coatings



BANNON
Universal primer over which any
type of paint can be applied



CERABEST
Ultra heat resistant paint

2 assed the technology from the Chugoku Marine paints (CMP Japan), one of the six greatest paint corporation in the world in the one century experience of supplying paint to all ship building and ship repairing industry inside and outside the country.

Zinc rich new-generation Silicate shopprimer Cerabond 2000, Welding and cutting resistance up to 800°C

Multi-function Epoxy primer

Epoxy point for water Ballast tank with 15 year performance

Epoxy for Petroleum holds of Ship

Epoxy paint with solvent free, Non-toxic for fresh water tanks

Heat resistance silicon paint up to 700°C

Tin free antifouling self-polishing Seagrandprix 220 HS & 660 HS



SƠN CÔNG NGHIỆP VÀ TRANG TRÍ INDUSTRIAL AND ARCHITECTURAL PAINT



www.sonhaiphong.com.vn



Sản phẩm sơn công nghiệp và trang trí đã phục vụ rất nhiều công trình trọng điểm của đất nước.

- **Sơn công nghiệp** cho các dự án nhà máy công nghiệp như hóa chất, lọc dầu, xi măng, nhiệt điện, thủy điện, nhà máy giấy ... Sơn cho các tổng kho, hệ thống bồn bể xăng dầu khí hóa lỏng. Sơn cho các dự án giao thông như sơn cầu thép, cầu đường sắt, sân bay, toa xe, sơn container, sơn chỉ giới, biển báo...
- **Sơn bê tông** chịu lực cho bãi đỗ xe, sàn nhà máy công nghiệp và nhà ở...
- **Sơn chống cháy** khả năng bền chống cháy lên đến 150 phút, phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E 119.
- **Sơn tẩm lợp** độ bền cao, chịu nước, chịu uốn, chịu mài mòn, bám dính tốt và bền màu.
- **Sơn trang trí** ổn định về chất lượng, đa dạng về chủng loại, phong phú về màu sắc, mẫu mã, thỏa mãn được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng như sơn sân thể thao, tennis, sơn kiến trúc...
- **Các loại nhựa Alkyd** cho sản xuất sơn chất lượng cao và vecni.

Industrial and Architectural Paints have been supplied to all leading projects in Vietnam.

- **Industrial paint** for industrial factories of chemical substances, crude oil refinery, thermo-power plant, cement plant...; For tanks of fuel stock and jetty, for traffic projects of steel bridges, railway bridge, containers, airports, etc...
- **Concrete floor** coatings can be force-bearing for car parking-lots, heavy duty plant platforms, housing platforms,...
- **Flame retardant SHP WB** provide fire resistance for up to 150 minutes in accordance with ASTM E119.
- **Coil coating** possess good properties of high performance, excellent resistance to water, abrasion, flexibility and color retention.
- **Decorative paints** is stabilizes in quality diversified in quantity, variety in colors, models to meet the demands of customers, especially products for tennis court, buildings, electric devices, etc.
- **Alkyd resins** for the production of high quality paints and vecni



NETWORK SERVICE

www.sonhaiphong.com.vn

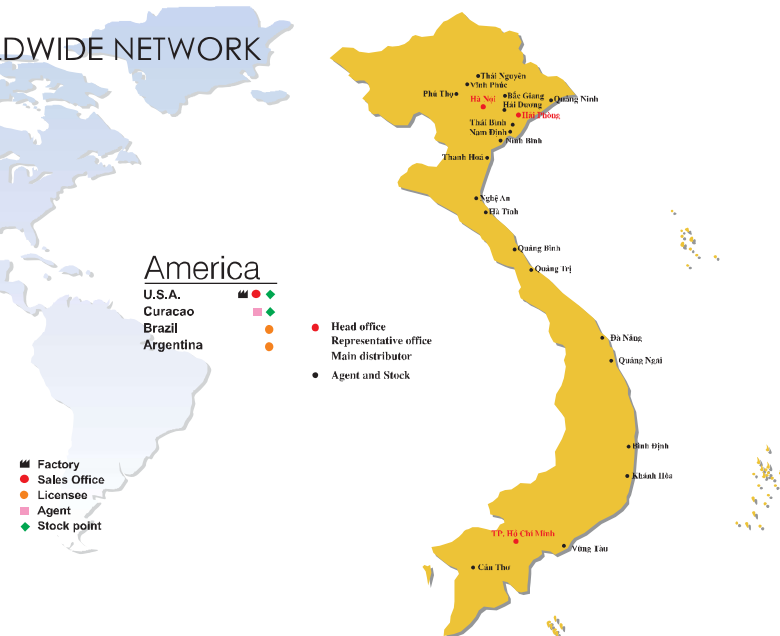


HAIPHONGPAINT With **CMP** WORLDWIDE NETWORK



NETWORK IN VIETNAM

www.sonhaiphong.com.vn



PHÒNG THỬ NGHIỆM



Là trung tâm thử nghiệm, kiểm tra nguyên liệu, sản phẩm sơn. Phòng thử nghiệm đã được VILAS công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005

- Trang thiết bị thử nghiệm được đầu tư mới, hiện đại, tiện nghi.
- Kỹ thuật viên được đào tạo chuyên nghiệp.
- Năng lực kiểm tra, thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu và sản xuất.

LABORATORY

The laboratory is one of the centers for testing, checking material and paint products. Since 1999 the laboratory has been accredited by Vilas as meeting the ISO/IEC 17025:2005 Advanced and modern testing equipment Well-trained and full-experience technicians Potential of checking and testing to meet all the requirements for researches and production.

DỊCH VỤ KỸ THUẬT

Với đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên ngành trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm về ngành sơn, luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng như: thiết kế, tư vấn, khảo sát, lập qui trình sơn, giám sát thi công công trình. Hơn nữa, với gần 50 năm kinh nghiệm sản xuất sơn, Sơn Hải Phòng luôn áp dụng những thành tựu mới nhất về công nghệ sơn để phục vụ và mang lại hiệu quả cao nhất cho bạn hàng.

TECHNICAL SERVICE

With long-year experience experts well-trained inside and outside country, always serving all customers in enthusiasm, giving the best design, consult, survey, set up painting specification, inspect every project. Moreover, with experience of nearly 50 years in paint production, Haiphong Paint always applies the latest paint technology to make the best service and bring the most effectiveness to customers.



DANH SÁCH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ CUNG CẤP SƠN TẠI VIỆT NAM

TỔNG KHO - TERMINALS

PE NOI BAI TERMINAL	GOV	PETROVIMEX	2012
PE THO QUANG TERMINAL	PLC	PETROVIMEX	2012
PE THUONG LY TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	2012
PE ALPHA TERMINAL	ALPHA CO	ALPHA CO	2011
PE CAULAN TERMINAL	PV OIL	ULAMA 45-1	2011
PE K131 TERMINAL	B12 CO	PETROVIMEX	2010
PE VUNG ANG TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	2009
PE CU LAO TAO TERMINAL	PV-OIL	PVD-PT	2009
PE SHIPETRO TERMINAL	VINASHIN	PETROVIMEX	2008
PE SHUMEN TERMINAL	TRATIMEX	PETROVIMEX	2008
PE CAN THO TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	2008
PE 1949 TERMINAL	1949 CO	PETROVIMEX	2008
PE AN HAI TERMINAL	PTFC	PETROVIMEX	2005
PE BINH DINH TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX BINH DINH	2005
PE NAM HA TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX NAM HA	2005
PE SONG GIANG TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	2004
PE HAI PHONG TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	2002
PE DINH VU TERMINAL	PETROVIMEX	ULAMA 69-2	2001
PE ME KONG TERMINAL	PETROVIMEX	ULAMA	2000
PE THAI VAI TERMINAL	PETROVIMEX	ULAMA 45-1	1999
PE DUC GIANG TERMINAL	PETROVIMEX	PETROVIMEX	1999

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN - HYDROPOWER PLANTS

PS LAI CHAU HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 10	2015-2016
PS HUA NA HYDROPOWER PLANT	PETROVIMEX	ULAMA	2011-2012
PS YAGRAH HYDROPOWER PLANT	QUOC CUONG CO	QUOC CUONG CO	2010
PS DAK KONG 2A HYDROPOWER PLANT	HOANG ANH CO	HAGL HYDRO POWER	2010
PS DAK KONG 1B HYDROPOWER PLANT	HOANG ANH CO	HAGL HYDRO POWER	2009
PS GIA LAI HYDROPOWER PLANT	HOANG ANH CO	HAGL HYDRO POWER	2009
PS CUA DAT HYDROPOWER PLANT	EVN	AGNIMCO	2008
PS DA KHAI HYDROPOWER PLANT	EVN	SOMECO	2008
PS AN DINH HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA	2008
PS NAM THEUN HYDROPOWER PLANT	LAOS	MISC	2007
PS NAM DONG 1 HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 69-2	2007
PS BINH DIEN HYDROPOWER PLANT	EVN	SONG DA JURONG	2007
PS BUONTOSA	EVN	COMA VINACON	2007
PS TAR KONG ROU HYDROPOWER PLANT	EVN	PEC, AGNIMCO	2006
PS TUYEN QUANG HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 10, HAGL	2006
PS HUONG DIEM HYDROPOWER PLANT	EVN	SOMECO	2006
PS SE SAN 4 HYDROPOWER PLANT	EVN	VINACON	2006
PS CAMBODIA	CAMBODIA	MISC	2006
PS PHU KONG HYDROPOWER PLANT	EVN	ME, VINACON	2006
PS BUON KUOP HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 45-3, VINACONEX	2006
PS QUANG TRI HYDROPOWER PLANT	EVN	SOMECO	2004
PS DREHUNG HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 45-3	2004
PS HAI THUAN HYDROPOWER PLANT	EVN	ULAMA 45-1	1999

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG - CONSTRUCTION

CH RAILWAY STATION CAT LUY - HA DONG	VNR	CHINA VIET VUONG, COMA, E NHAT	2016
CH FRESH WATER PIPE	VINACONEX	E NHAT	2015
CH SAMSUNG THAI NGUYEN	SAMSUNG ELECTRIC	VINACON	2013
CH SAMSUNG BAC NINH	SAMSUNG ELECTRIC	COMA 2, COMA 5, COMA, HAI LONG CONSTR	2012
CH THAI NGUYEN STEEL PLANT 2	ISCO JSC	ULAMA 45-3, VINACON, MAXSTEEL	2012
CH VIETNAM NATIONAL MEETING HALL	VIETNAM	HAIPHONG, CORP	2012
CH VTEAM AUTOMOBILE	VTEAM	ULAMA 5	2012

CẦU - BRIDGES

TR NGUYEN BINH KIEM BRIDGE	HAI PHONG	THANG LONG MECO 41	2016
TR NIEM BRIDGE	HAI PHONG	CHINA, ULAMA 69-2	2016
TR JULIA UGANDA BRIDGE	UGANDA	MISC	2016
TR Q DONG MAC BRIDGE	HA NOI	THANG LONG MECO 41	2016
TR HOANG MINH GIANG BRIDGE	HA NOI	THANG LONG MECO 41	2015
TR TAN MAI BRIDGE	JA NOI	THANG LONG MECO 41	2015
TR NILE BRIDGE	SU DAN	YOKOGAWA, LEMCO	2014
TR RAIL BRIDGE HA NOI - HO CHI MINH CP2: 10 BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	TEKEN-YOKOGAWA-THANG LONG - NIARUBI JAMES-MISC: CIENCO 1: 14 BRIDGES CO	2010-2014
TR RAIL BRIDGE HA NOI - HO CHI MINH CP19: 13 BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	MIS-MISC: JIA, CIENCO 1, BINHARCC	2014-2015
TR RAIL BRIDGE HA NOI - HO CHI MINH CP4	VIETNAM RAILWAY	CIENCO 1: RCC	2013-2014
TR RAIL BRIDGE HA NOI - HO CHI MINH CP4	VIETNAM RAILWAY	CIENCO 1: RCC	2013-2014
TR NHAT TAN BRIDGE	VIETNAM	HASIMOTO, JIA, MISC, SUC	2010-2014
TR DRAGON BRIDGE	DA HANG	CIENCO 1: EVN, CEMO	2011-2013
TR TRAN THUY BRIDGE	DA HANG	NCC1	2012
TR AD PEDESTRIAN BRIDGES	HA NOI	ULAMA HA NOI, COMA 26	2010
TR V BRIDGE	VIO CO	MISC	2009
TR TAN THAI BRIDGE	JA NOI	OBAYASHI, SUMITOMO	2006
TR BINH BRIDGE	HAI PHONG	CIENCO, SUC	2004
TR PHU BAI NONG - THY CHANH: PHONG LE, KY LAM: XA DUyet: DOG: LAN BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	14 BRIDGES CO: MISC	2003, 2003
TR BRIDGES KM 518+925+612+125	VIETNAM RAILWAY	14 BRIDGES CO: MISC	2003
TR KY LAM: MY CHANH: PHONG LE	VIETNAM RAILWAY	14 BRIDGES CO	2002
TR BA BAY, SUOITHOT, DUC TRA BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	465 CONSTRUCT, ME CO	2001
TR HOI CAN, NHIE TONG GIANG: CAU CO BRIDGES	VIETNAM RAILWAY	465 CONSTRUCT, ME CO	2000
TR THANG LONG BRIDGE	VIETNAM RAILWAY	HA THAI ENTERPRISE	1999

SÂN BAY - AIRPORT ACCESSORIES

TR CAT BAI AIRPORT	VIETNAM AIRLINES	SHINMAYWA, ACC	2016
TR T2 NOI BAI AIRPORT	VIETNAM AIRLINES	LEEMCO 2, ULAMA 69-1	2013
TR AKAMATSU AIRPORT	JAPAN	SONG DA JURONG	2011
TR MUMBAI AIRPORT	INDIA	THI SONG DA JURONG	2011
TR CHANGI PASSENGER LOADING BRIDGES	SINGAPORE	SHINMAYWA, SONG DA JURONG	2011
TR KUMAMOTO	JAPAN	SONG DA JURONG	2011
TR CHITOSE PROJECT - J116	JAPAN	SONG DA JURONG	2009
TR KOMATSU PROJECT - 117	JAPAN	SONG DA JURONG	2009
TR DA NANG AIRPORT	VIETNAM AIRLINES	LEEMCO	2009
TR LO LO AIRPORT	PHILIPPINES	SONG DA JURONG	2006
TR TAN SAN NHAT AIRPORT	VIETNAM AIRLINES	SONG DA JURONG	2006
TR NAMTA AIRPORT	NASITA AIRPORT	SHINMAYWA, SONG DA JURONG	2001
TR NOTO AIRPORT	NOTO AIRPORT	SHINMAYWA, SONG DA JURONG	2001
TR SINGAPORE AIRPORT	SINGAPORE AIRPORT	SHINMAYWA, SONG DA JURONG	2001
TR NOI BAI AIRPORT	VIETNAM AIRLINES	LECOGI	2000

CÔNG TRÌNH BIỂN - OFFSHORES

PE RUBBY-JACKET	PVC	PISC M&C	2004-2005
PE JYPC NONG JACKET	JYPC	ULAMA 18/3	2003
PE JYPC NONG JACKET	JYPC	PVECC	2003
PE E1 DRILL PLATFORM	JYPC	VIETROPETRO	2002
PE DRILL PLATFORM BLOCK	JYPC	PISC-MC	2002
PE N1, S1 DRILL PLATFORM	JYPC	VIETROPETRO	2002
PE RANGSONG DRILL PLATFORM	PETROVIMEX	PVECC	2001
PE BK10, BK7, BK9, RPS DRILL PLATFORM	VIETROPETRO	VIETROPETRO	2001

NHÀ MÁY XI MĂNG - CEMENT PLANTS

CE XUAN THANH CEMENT	XUAN THANH GROUP	ULAMA BINH BINH	2016
CE VISA BINH BINH CEMENT	VISA	VISA	2015-2016
CE QUANG PHUC CEMENT	VCM	QUANG PHUC CEMENT	2013
CE CONG THANH CEMENT	CONG THANH CEMENT	ULAMA 69-3	2011-2012
CE TRUNG SON CEMENT	TRUNG SON CEMENT	ULAMA 7	2011
CE BINH PHUOC CEMENT	VICEM HA TIEN	ULAMA 69-1	2012
CE DAN VIET CEMENT	CMIDAN VIET	ULAMA 45-3	2010
CE THANH LIEM CEMENT	THANH LIEM CEMENT	ULAMA 69-3	2009
CE CHIN FON CEMENT	CHIN FON CORP	ULAMA 3, ULAMA 69-2	2009
CE PHUC SON CEMENT	PHUC SON CEMENT	ULAMA: TOREIMA	2009
CE HOA PHAT CEMENT	HOA PHAT GROUP	CHINA	2009
CE LA HIEN CEMENT	VINACOL	ULAMA 69-1	2009
CE DIEN BEN CEMENT	DIEN BEN PROVINCE	CHINA	2009
CE BINH SON CEMENT	VIETNAM	THAI JAPAN	2008
CE BUT SON CEMENT	VIETNAM CEMENT CORP	KAWASAKI, COMA, ULAMA	2008
CE THAI NGUYEN CEMENT	VINACON	ULAMA: VINACON	2008
CE HA LONG CEMENT	SONG DA CO	SONG DA JURONG	2007
CE VINAKANSI CEMENT	VIETNAM	CHINA	2007
CE HUONG DUONG CEMENT	HUONG DUONG CEMENT	TOREIMA	2007
CE SONG THAO CEMENT	ULAMA	2007	
CE CAM PHA CEMENT	VINACONEX	VINACONEX, ULAMA	2006
CE THANG LONG CEMENT	ULAMA	ULAMA	2006
CE SONG GIANG CEMENT	VN CEMENT CORP	COMA	2004
CE PHUC SON CEMENT	PHUC SON CEMENT	ULAMA: TOREIMA	2004
CE HAI PHONG CEMENT	VN CEMENT CORP	ULAMA 69-2	2001

GIẢI PHÁP CÁCH GIAO THÔNG - SEPARATES TRAFFIC SOLUTION

TR NHAT TAN - NOI BAI	VIETNAM	TAN THANH AN CO	2015
V. HA NOI - BINH BINH	VIETNAM	TAN THANH AN CO	2010

TÀU BIỂN - MARINE VESELS

MV BAY 10	VINAUNES	BACH DANG SHIPBUILDING	22500	2012
MV NGOC SON	NOSCO	DONG DO SHIPYARD	6500	2011
MT M/V TANK OIL	GRFFK	PHU RUNG SHIPBUILDING	1300	2011
MV CONTAINER	GERMANY	NASICO	700	2011
MV CONTAINER	VINAUNES	HA LONG SHIPBUILDING	1800	2010
MV PSO - 5	PISC	NASICO	150000	2009
MV HL 15	VINAUNES	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2009
MV F56 NT 1	THI	NASICO	56000	2009
MV VINAUNES UNITY	VINAUNES	BACH DANG SHIPBUILDING	22500	2008
MV UNICORN LOGGER	JAPAN	HA LONG SHIPBUILDING	8700	2008
MV LASH SONG GIANG	VINASHIN	NASICO	10900	2008
MV VINASHIP GOLD	VINASHIP	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2008
MV SEA DREAM	HAIYAU	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2007
MV ARKUN, KAH	WISDOM LINES	BEN KEN SHIPBUILDING	8700	2007
MV BINGO, BEN	JAPAN	HA LONG SHIPBUILDING	8700	2007
MV VINASHIN BAY	VINASHIN	HA LONG SHIPBUILDING	20000	2007
MV DIAMOND FALCON, GOLDEN FALCON	FALCON	BACH DANG SHIPBUILDING	22500	2007
MV TAY SON 3	VINAUNES	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2006
MV UNICORN BRAVO	WISDOM LINES	BEN KEN SHIPBUILDING	8700	2006
MV DONG BA	DONG DO	PHU RUNG SHIPBUILDING	6500	2006
MV VINASHIN ORIENT	VINASHIN	BEN KEN SHIPBUILDING	600	2006
MV TAY SON 1	VINAUNES	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2005
MV NGOC SON	NOSCO	BEN KEN SHIPBUILDING	6800	2005
MV LAN HA	VOGCO	HA LONG SHIPBUILDING	12500	2006
MV VINASHIN STAR	VINASHIN	HA LONG SHIPBUILDING	11500	2004
MV VINASHIN SUN	VINASHIN	HA LONG SHIPBUILDING	11500	2003

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN - THERMOPOWER PLANTS

PS THAI BINH 2 THERMOPOWER PLANT	PETROVIMEX	PVC, ULAMA PHA LAI, BGA, THANH LONG	2016
PS THAI BINH 1 THERMOPOWER PLANT	EVN	NAM THANH CO LTD	2015
PS BX WTG	GE-JSA	GE, EBA, YEAM, NHIN, TOMCO AN KHANG	2016
PS MONG DONG 2 THERMOPOWER PLANT	USA	BEC GROUP	2013
PS VUNG ANG THERMOPOWER PLANT	PETROVIMEX	ULAMA - BACH DANG	2010
PS YAMITSU THERMOPOWER PLANT	YAMITSU	LEEMCO	2009
PS NA-2 THERMOPOWER PLANT	JAPAN	SONG DA JURONG	2008
PS SON DONG 1 THERMOPOWER PLANT	PVN	CHINA	2008
PS QUANG NINH 1 THERMOPOWER PLANT	PVN	CHINA	2008
PS HAI PHONG 1 THERMOPOWER PLANT	LAOS	CHINA	2008
PS KK	JAPAN	SONG DA JURONG	2008
PS SUMIKYO NINAMIA	JAPAN	MITSUBISHI LONG	2006
PS DOGO BOILER NO2	JAPAN	SHIGES DA JURONG, HHI	2006
PS SHK-1 THERMOPOWER PLANT	THI - JAPAN	SONG DA JURONG	2005
PS UONG 1 THERMOPOWER PLANT	EVN	ULAMA	2005
PS KOSHU HARA THERMOPOWER PLANT	JAPAN	SONG DA JURONG	2004
PS CAULAN THERMOPOWER PLANT	VINASHIN	ULAMA	2004
PS CAO NGAN THERMOPOWER PLANT	VINACON	VINACON, COMA, ULAMA	2003
PS SERAYA THERMOPOWER PLANT	SINGAPORE	SONG DA JURONG	2003
PS UBE THERMOPOWER PLANT	JAPAN	SONG DA JURONG	2002
PS TOKUYAMA THERMOPOWER PLANT	JAPAN	SONG DA JURONG	2002
PS NA DUONG THERMOPOWER PLANT	VINACON	ULAMA	2002
PS PHU MY THERMOPOWER PLANT	VIETNAM	TDK	2001
PS PHU MY THERMOPOWER PLANT	VIETNAM	NHAT	1995

NHÀ MÁY HÓA CHẤT - CHEMICAL PLANTS

CH DAP DINH VU	VINACHEM	PHUONG BAC CO	2016
CH JGC LUBE OIL BLEND PLANT	JGC	THUAN PHAT CO	2013
CH IL VIETNAM LUBE OIL BLEND PLANT	IDEMITSU	HOANG HA CO	2013
CH THUONG LY LUBRICANT PLANT	PETROIMEX	PETROIMEX	2012
CH TUYEN QUANG SUGAR PLANT	PETROIMEX	LEEMCO 2	2012
CH CHU LAI SODA PLANT	KHAI HOAN CO	ULAMA	2012
CH SON DUONG SUGAR PLANT		LEEMCO 2	2012
CH PVTEX DINH VU	PETROVIMEX	PVC, LEEMCO	2010
CH EXCO - MOBI	SHELL	MITSUBISHI LONG	2009
CH DUNG QUAT REPHING	PETROVIMEX	COMA	2008
CH NIPON CONVEYOR	QUATAR	SONG DA JURONG	2005
CH THAI BAC REPHING PLANT	THAI BAC REPHING	ULAMA	2004
CH PHONOCO	PRONOCO	TAN DINH FC CO	2003
CH BAI BANG PAPER PLANT	VINAPAPER CORP	BAI BANG PAPER	2003
CH CONDENSATE PLANT	PETROVIMEX	ULAMA 45-1	2002

DỰ ÁN SƠN CHỐNG CHÁY - FLAME RETARDANT PROJECT

RR HEESUNG ELECTRONICS VN P2 (2700 M2)	HEESUNG ELEC CO	SEGWOOD CONSTRUCT	2016
RR WAREHOUSE (1700M2)	THAI PHU THI PHONG	DAI DUNG CONSTRUCT	2016
RR HOSPITAL 108 (9500M2)	HOSPITAL 108	THAI DUC IAM JSC	2016
RR HAI A R ELECTRONICS VN (8000M2)	HAI A CAST CO	SEGWOOD CONSTRUCT	2016
RR FACTORY HS-CO I OR (2600M2)	HS-CO I OR CO	SEGWOOD CONSTRUCT	2016
RR HKT ELECTRONICS VN (3150M2)	HKT CO	SEGWOOD CONSTRUCT	2016
RR HEESUNG ELECTRONICS VN (4494M2)	HEESUNG ELEC CO	SEGWOOD CONSTRUCT	2016
RR CATUINH-HADONG RAILWAY (66500M2)	VIETNAM RAILWAY	VIETUONG, ENHAT, COMA	2015-2016
RR VINPEARL HA LONG (2000M2)	VINGROUP	SONG CAM CONSTRUCT	2016
RR FACTORY (2000M2)	TOAN DAN LAP CO	CHAU THANH JSC	2015
RR WAREHOUSE KEN AN (850M2)	PHUONG DONG CO	PHUONG DONG CO	2015
RR WAREHOUSE AN LAO (2000M2)	VIICO	VIICO	2015
RR WAREHOUSE AN DUONG (1500M2)	VIICO	VIICO	2015
RR DIAMOND PLAZA HAI PHONG (1550M2)	NGO QUYEN CO	CHAU THANH JSC	2015